

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 6.1 GVCN : **Cao Thị Sa**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	LSĐL	GĐDP	KHTN	KHTN	7g15
	2	HĐTN2	LSĐL	Toán	KHTN	GDCD	8g05
	3	NT(nhạc)	CN	Toán	NT(họa)	N.Văn	9g15
	4	N.Văn	GĐTC	LSĐL	T.Anh	T.Anh	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	N.Văn	N.Văn	KHTN	Tin học	T.Anh	13g30
	2	Toán	GĐTC	Toán	HĐTN3		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 6.2 GVCN : **Đinh Xuân Lâm**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	Toán	GDCD	LSĐL	T.Anh	7g15
	2	HĐTN2	Toán	GĐDP	CN	N.Văn	8g05
	3	NT(nhạc)	N.Văn	LSĐL	NT(họa)	KHTN	9g15
	4	GĐTC	N.Văn	Toán	KHTN	KHTN	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	HĐTN3	Tin học	LSĐL	Toán	KHTN	13g30
	2	N.Văn	T.Anh	GĐTC	T.Anh		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 6.3 GVCN : **Lê Thị Ngọc**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	N.Văn	KHTN	T.Anh	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	N.Văn	KHTN	T.Anh	KHTN	8g05
	3	NT(nhạc)	Toán	GĐDP	NT(họa)	Toán	9g15
	4	GDCD	CN	LSĐL	LSĐL	Toán	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	LSĐL	GĐTC	Toán	HĐTN3	N.Văn	13g30
	2	GĐTC	Tin học	KHTN	T.Anh		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 6.4 GVCN : **Nguyễn Thị Tùng Vân**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	GĐDP	CN	N.Văn	KHTN	7g15
	2	HĐTN2	Toán	N.Văn	N.Văn	KHTN	8g05
	3	KHTN	Toán	GDCD	T.Anh	LSĐL	9g15
	4	NT(nhạc)	LSĐL	T.Anh	T.Anh	Tin học	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	GĐTC	KHTN	N.Văn	NT(họa)	LSĐL	13g30
	2	Toán	HĐTN3	Toán	GĐTC		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 6.5 GVCN : **Nguyễn Thị Hải**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	KHTN	KHTN	CN	LSĐL	7g15
	2	HĐTN2	KHTN	Toán	T.Anh	Tin học	8g05
	3	N.Văn	LSĐL	Toán	N.Văn	T.Anh	9g15
	4	NT(nhạc)	LSĐL	GĐDP	N.Văn	GDCD	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	GĐTC	T.Anh	HĐTN3	NT(họa)	GĐTC	13g30
	2	Toán	Toán	N.Văn	KHTN		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 6.6 GVCN : **Nguyễn Đức Thành**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	GDCD	LSĐL	N.Văn	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	GĐDP	LSĐL	Toán	GĐTC	8g05
	3	Toán	KHTN	CN	T.Anh	KHTN	9g15
	4	NT(nhạc)	KHTN	Tin học	GĐTC	T.Anh	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	N.Văn	N.Văn	Toán	NT(họa)	KHTN	13g30
	2	T.Anh	Toán	LSĐL	HĐTN3		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 6.7 GVCN : **Lê Thị Hoa Vân**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	GDCD	NT(nhạc)	GĐTC	KHTN	7g15
	2	HĐTN2	Tin học	KHTN	T.Anh	KHTN	8g05
	3	N.Văn	Toán	LSĐL	T.Anh	N.Văn	9g15
	4	Toán	Toán	LSĐL	CN	N.Văn	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	Toán	GĐDP	LSĐL	KHTN	N.Văn	13g30
	2	GĐTC	HĐTN3	T.Anh	NT(họa)		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 6.8 GVCN : **Lê Thảo Vy**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	Toán	NT(nhạc)	Toán	CN	7g15
	2	HĐTN2	Toán	LSĐL	GĐTC	N.Văn	8g05
	3	T.Anh	GDCD	KHTN	N.Văn	Tin học	9g15
	4	KHTN	T.Anh	KHTN	N.Văn	LSĐL	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	LSĐL	Toán	T.Anh	GĐTC	HĐTN3	13g30
	2	N.Văn	GĐDP	KHTN	NT(họa)		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : **6.9** GVCN : **Trương Ngọc Huỳnh Nha**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
<b>SÁNG</b>	1	HĐTN1	N.Văn	NT(nhạc)	KHTN	Toán	7g15
	2	HĐTN2	N.Văn	GDTC	KHTN	GDCD	8g05
	3	Toán	Tin học	T.Anh	LSĐL	CN	9g15
	4	Toán	KHTN	T.Anh	LSĐL	N.Văn	10g05
	5						10g50
<b>CHIỀU</b>	1	Toán	T.Anh	N.Văn	KHTN	LSĐL	13g30
	2	GDĐP	GDTC	HĐTN3	NT(họa)		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : **6.10** GVCN : **Nguyễn Thị Cẩm Anh**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
<b>SÁNG</b>	1	HĐTN1	LSĐL	GDTC	T.Anh	Toán	7g15
	2	HĐTN2	T.Anh	NT(nhạc)	LSĐL	N.Văn	8g05
	3	KHTN	Tin học	KHTN	Toán	N.Văn	9g15
	4	KHTN	N.Văn	CN	Toán	GDCD	10g05
	5						10g50
<b>CHIỀU</b>	1	HĐTN3	KHTN	Toán	T.Anh	N.Văn	13g30
	2	LSĐL	NT(họa)	GDĐP	GDTC		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : **6.11** GVCN : **Lê Thị Loan**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
<b>SÁNG</b>	1	HĐTN1	Toán	LSĐL	T.Anh	T.Anh	7g15
	2	HĐTN2	Toán	NT(nhạc)	Tin học	CN	8g05
	3	N.Văn	N.Văn	GDCD	KHTN	Toán	9g15
	4	N.Văn	LSĐL	GDTC	KHTN	KHTN	10g05
	5						10g50
<b>CHIỀU</b>	1	N.Văn	GDTC	Toán	T.Anh	HĐTN3	13g30
	2	LSĐL	NT(họa)	GDĐP	KHTN		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : **6.12** GVCN : **Nguyễn Triệu Vĩ**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
<b>SÁNG</b>	1	HĐTN1	N.Văn	GDCD	KHTN	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	N.Văn	NT(nhạc)	LSĐL	Toán	8g05
	3	T.Anh	LSĐL	KHTN	CN	Toán	9g15
	4	T.Anh	GDTC	KHTN	T.Anh	Tin học	10g05
	5						10g50
<b>CHIỀU</b>	1	GDTC	LSĐL	GDĐP	KHTN	Toán	13g30
	2	HĐTN3	NT(họa)	N.Văn	Toán		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : **6.13** GVCN : **Nguyễn Ngọc Huyền Trân**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
<b>SÁNG</b>	1	HĐTN1	T.Anh	CN	NT(họa)	T.Anh	7g15
	2	HĐTN2	LSĐL	GDCD	Toán	LSĐL	8g05
	3	KHTN	GDĐP	Toán	N.Văn	N.Văn	9g15
	4	KHTN	Tin học	Toán	N.Văn	KHTN	10g05
	5						10g50
<b>CHIỀU</b>	1	T.Anh	GDTC	LSĐL	Toán	GDTC	13g30
	2	NT(nhạc)	HĐTN3	N.Văn	KHTN		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : **6.14** GVCN : **Trần Thị Thanh Thủy**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
<b>SÁNG</b>	1	HĐTN1	Toán	LSĐL	NT(họa)	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	Toán	LSĐL	Toán	T.Anh	8g05
	3	N.Văn	KHTN	KHTN	CN	GDCD	9g15
	4	N.Văn	GDĐP	KHTN	T.Anh	LSĐL	10g05
	5						10g50
<b>CHIỀU</b>	1	KHTN	GDTC	Tin học	Toán	N.Văn	13g30
	2	NT(nhạc)	HĐTN3	T.Anh	GDTC		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : **6.15** GVCN : **Lê Trúc Linh**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
<b>SÁNG</b>	1	HĐTN1	KHTN	Toán	NT(họa)	KHTN	7g15
	2	HĐTN2	KHTN	GDTC	N.Văn	LSĐL	8g05
	3	T.Anh	N.Văn	LSĐL	Toán	LSĐL	9g15
	4	CN	N.Văn	GDCD	Toán	T.Anh	10g05
	5						10g50
<b>CHIỀU</b>	1	HĐTN3	N.Văn	T.Anh	GDĐP	KHTN	13g30
	2	NT(nhạc)	GDTC	Tin học	Toán		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : **6.16** GVCN : **Hoàng Thị Bích Thủy**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SÁU	Giờ
<b>SÁNG</b>	1	HĐTN1	Tin học	KHTN	GDTC	LSĐL	7g15
	2	HĐTN2	GDCD	KHTN	NT(họa)	T.Anh	8g05
	3	N.Văn	Toán	LSĐL	N.Văn	T.Anh	9g15
	4	N.Văn	Toán	Toán	KHTN	CN	10g05
	5						10g50
<b>CHIỀU</b>	1	N.Văn	Toán	T.Anh	LSĐL	HĐTN3	13g30
	2	GDĐP	KHTN	GDTC	NT(nhạc)		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 6.17 GVCN : **Lê Thị Nga**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	LSĐL	T.Anh	LSĐL	GDCD	7g15
	2	HĐTN2	Tin học	T.Anh	NT(họa)	N.Văn	8g05
	3	Toán	N.Văn	CN	KHTN	KHTN	9g15
	4	Toán	N.Văn	GDCD	HĐTN3	Toán	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	Toán	KHTN	N.Văn	T.Anh	GDCD	13g30
	2	KHTN	LSĐL	GDDP	NT(nhạc)		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.1 GVCN : **Trương Thị Tâm**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	N.Văn	LSĐL	GDCD	CN	7g15
	2	HĐTN2	N.Văn	KHTN	LSĐL	T.Anh	8g05
	3	T.Anh	KHTN	GDDP	Toán	N.Văn	9g15
	4	KHTN	KHTN	Toán	Toán	GDCD	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	NT(nhạc)	HĐTN3	Toán	LSĐL	Tin học	13g30
	2	NT(họa)	N.Văn	T.Anh	GDCD		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.2 GVCN : **Nguyễn Thị Hào**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	KHTN	KHTN	LSĐL	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	KHTN	Toán	KHTN	GDCD	8g05
	3	GDDP	N.Văn	Toán	T.Anh	LSĐL	9g15
	4	Toán	N.Văn	CN	GDCD	T.Anh	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	NT(nhạc)	LSĐL	T.Anh	Tin học	HĐTN3	13g30
	2	NT(họa)	GDCD	Toán	N.Văn		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.3 GVCN : **Nguyễn Thị Thủy**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	N.Văn	Toán	Toán	LSĐL	7g15
	2	HĐTN2	N.Văn	CN	Toán	KHTN	8g05
	3	Toán	GDDP	KHTN	KHTN	T.Anh	9g15
	4	N.Văn	LSĐL	KHTN	T.Anh	Tin học	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	NT(nhạc)	GDCD	GDCD	N.Văn	LSĐL	13g30
	2	NT(họa)	HĐTN3	GDCD	T.Anh		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.4 GVCN : **Lê Việt Phương**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	GDCD	KHTN	LSĐL	KHTN	7g15
	2	HĐTN2	Toán	KHTN	Tin học	CN	8g05
	3	NT(họa)	N.Văn	Toán	GDDP	N.Văn	9g15
	4	T.Anh	T.Anh	Toán	Toán	N.Văn	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	KHTN	NT(nhạc)	GDCD	LSĐL	HĐTN3	13g30
	2	T.Anh	GDCD	N.Văn	LSĐL		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.5 GVCN : **Nguyễn Văn Đức**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	KHTN	T.Anh	KHTN	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	GDCD	T.Anh	KHTN	N.Văn	8g05
	3	NT(họa)	GDDP	Toán	CN	LSĐL	9g15
	4	Toán	N.Văn	Toán	Tin học	LSĐL	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	HĐTN3	NT(nhạc)	Toán	T.Anh	GDCD	13g30
	2	GDCD	LSĐL	KHTN	N.Văn		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.6 GVCN : **Nguyễn Thị Kiều Nga**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	T.Anh	N.Văn	N.Văn	KHTN	7g15
	2	HĐTN2	LSĐL	GDDP	N.Văn	KHTN	8g05
	3	NT(họa)	LSĐL	Tin học	Toán	CN	9g15
	4	T.Anh	GDCD	KHTN	Toán	Toán	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	LSĐL	NT(nhạc)	GDCD	N.Văn	GDCD	13g30
	2	T.Anh	KHTN	Toán	HĐTN3		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.7 GVCN : **Nguyễn Thị Hòa**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	GDDP	N.Văn	T.Anh	Toán	7g15
	2	HĐTN2	KHTN	N.Văn	T.Anh	Toán	8g05
	3	N.Văn	GDCD	KHTN	LSĐL	GDCD	9g15
	4	NT(họa)	T.Anh	KHTN	LSĐL	CN	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	LSĐL	GDCD	NT(nhạc)	Toán	Tin học	13g30
	2	Toán	HĐTN3	N.Văn	KHTN		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.8 GVCN : **Nguyễn Văn Bằng**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	CN	KHTN	Toán	LSĐL	7g15
	2	HĐTN2	T.Anh	GĐTC	Toán	LSĐL	8g05
	3	GĐTC	T.Anh	N.Văn	KHTN	T.Anh	9g15
	4	NT(họa)	GĐDP	N.Văn	KHTN	N.Văn	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	Toán	LSĐL	NT(nhạc)	N.Văn	Toán	13g30
	2	KHTN	GĐCD	HĐTN3	Tin học		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.9 GVCN : **Nguyễn Ngọc Hiền**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	KHTN	GĐTC	Toán	T.Anh	7g15
	2	HĐTN2	CN	N.Văn	GĐTC	T.Anh	8g05
	3	KHTN	Toán	N.Văn	Tin học	LSĐL	9g15
	4	NT(họa)	Toán	LSĐL	GĐDP	N.Văn	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	KHTN	HĐTN3	NT(nhạc)	KHTN	GĐCD	13g30
	2	Toán	T.Anh	N.Văn	LSĐL		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.10 GVCN : **Phạm Văn Thông**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	T.Anh	Toán	GĐCD	Tin học	7g15
	2	HĐTN2	GĐTC	Toán	Toán	GĐTC	8g05
	3	T.Anh	KHTN	NT(họa)	LSĐL	N.Văn	9g15
	4	KHTN	KHTN	N.Văn	LSĐL	N.Văn	10g05
	5						
CHIỀU	1	Toán	KHTN	CN	HĐTN3	T.Anh	13g30
	2	GĐDP	NT(nhạc)	LSĐL	N.Văn		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.11 GVCN : **Trần Thị Thùy Linh**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	Tin học	Toán	GĐDP	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	T.Anh	Toán	GĐCD	N.Văn	8g05
	3	Toán	KHTN	NT(họa)	GĐTC	T.Anh	9g15
	4	GĐTC	KHTN	N.Văn	KHTN	T.Anh	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	LSĐL	LSĐL	KHTN	HĐTN3	CN	13g30
	2	LSĐL	NT(nhạc)	Toán	N.Văn		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.12 GVCN : **Nguyễn Khánh Đăng**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	LSĐL	HĐTN3	Tin học	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	LSĐL	N.Văn	Toán	N.Văn	8g05
	3	KHTN	T.Anh	NT(họa)	KHTN	Toán	9g15
	4	T.Anh	T.Anh	GĐTC	GĐTC	Toán	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	GĐDP	KHTN	LSĐL	N.Văn	KHTN	13g30
	2	GĐCD	NT(nhạc)	CN	Toán		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.13 GVCN : **Trần Thị Ngọc Phương**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	T.Anh	Tin học	Toán	Toán	7g15
	2	HĐTN2	T.Anh	KHTN	GĐDP	Toán	8g05
	3	GĐTC	LSĐL	KHTN	N.Văn	N.Văn	9g15
	4	KHTN	LSĐL	NT(họa)	N.Văn	GĐTC	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	T.Anh	HĐTN3	N.Văn	KHTN	Toán	13g30
	2	CN	LSĐL	NT(nhạc)	GĐCD		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 7.14 GVCN : **Nguyễn Ngọc Trâm Anh**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	GĐTC	KHTN	N.Văn	GĐTC	7g15
	2	HĐTN2	GĐDP	LSĐL	N.Văn	LSĐL	8g05
	3	N.Văn	T.Anh	T.Anh	Toán	KHTN	9g15
	4	Toán	Tin học	NT(họa)	Toán	KHTN	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	CN	HĐTN3	Toán	GĐCD	N.Văn	13g30
	2	LSĐL	T.Anh	NT(nhạc)	KHTN		14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.1 GVCN : **Nguyễn Thị Thủy Tiên**

		HAI	BA	TƯ	NĂM	SÁU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	CN	NT(họa)	KHTN	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	LSĐL	KHTN	LSĐL	N.Văn	8g05
	3	NT(nhạc)	Tin học	T.Anh	Toán	T.Anh	9g15
	4	N.Văn	GĐDP	CN	Toán	Toán	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	HĐTN3	GĐTC	GĐTC	T.Anh	Toán	13g30
	2	N.Văn	KHTN	KHTN	LSĐL	GĐCD	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.2 GVCN : **Chu Thị Vân**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	N.Văn	NT(họa)	GDTC	Toán	7g15
	2	HĐTN2	NT(nhạc)	GDĐP	CN	Toán	8g05
	3	T.Anh	T.Anh	LSĐL	N.Văn	KHTN	9g15
	4	Toán	CN	LSĐL	N.Văn	KHTN	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	N.Văn	Tin học	GDCD	HĐTN3	Toán	13g30
	2	KHTN	GDTC	T.Anh	KHTN	LSĐL	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.4 GVCN : **Nguyễn Thị Anh Thi**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	T.Anh	CN	Toán	Toán	7g15
	2	HĐTN2	T.Anh	NT(họa)	Toán	GDTC	8g05
	3	N.Văn	N.Văn	GDĐP	LSĐL	KHTN	9g15
	4	N.Văn	NT(nhạc)	LSĐL	GDTC	KHTN	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	KHTN	Toán	KHTN	N.Văn	T.Anh	13g30
	2	CN	LSĐL	HĐTN3	Tin học	GDCD	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.6 GVCN : **Trần Minh Thanh**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	Toán	GDĐP	T.Anh	KHTN	7g15
	2	HĐTN2	T.Anh	NT(họa)	LSĐL	KHTN	8g05
	3	LSĐL	N.Văn	Toán	GDTC	CN	9g15
	4	NT(nhạc)	N.Văn	Toán	N.Văn	GDTC	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	N.Văn	LSĐL	Tin học	Toán	KHTN	13g30
	2	GDCD	HĐTN3	KHTN	CN	T.Anh	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.8 GVCN : **Trần Văn Cảnh**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	Tin học	LSĐL	T.Anh	LSĐL	7g15
	2	HĐTN2	Toán	T.Anh	GDTC	CN	8g05
	3	Toán	N.Văn	T.Anh	KHTN	N.Văn	9g15
	4	Toán	KHTN	NT(nhạc)	KHTN	N.Văn	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	NT(họa)	GDCD	GDTC	KHTN	CN	13g30
	2	LSĐL	HĐTN3	N.Văn	Toán	GDĐP	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.10 GVCN : **Nguyễn Minh Thông**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	Toán	T.Anh	KHTN	KHTN	7g15
	2	HĐTN2	Toán	Toán	T.Anh	KHTN	8g05
	3	N.Văn	LSĐL	GDĐP	GDTC	NT(nhạc)	9g15
	4	N.Văn	Tin học	N.Văn	CN	LSĐL	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	CN	HĐTN3	GDCD	T.Anh	NT(họa)	13g30
	2	GDTC	Toán	LSĐL	KHTN	N.Văn	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.3 GVCN : **Nguyễn Thị Loan**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	NT(nhạc)	NT(họa)	N.Văn	LSĐL	7g15
	2	HĐTN2	CN	CN	N.Văn	Toán	8g05
	3	KHTN	Toán	KHTN	T.Anh	Toán	9g15
	4	LSĐL	N.Văn	KHTN	T.Anh	GDTC	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	Toán	T.Anh	HĐTN3	GDTC	GDCD	13g30
	2	KHTN	Tin học	LSĐL	N.Văn	GDĐP	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.5 GVCN : **Nguyễn Thị Thảo**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	N.Văn	LSĐL	Toán	CN	7g15
	2	HĐTN2	N.Văn	NT(họa)	Toán	T.Anh	8g05
	3	KHTN	T.Anh	GDTC	NT(nhạc)	GDTC	9g15
	4	KHTN	Toán	GDĐP	LSĐL	N.Văn	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	Tin học	KHTN	GDCD	CN	HĐTN3	13g30
	2	KHTN	N.Văn	Toán	T.Anh	LSĐL	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.7 GVCN : **Huỳnh Ngọc Hào**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	T.Anh	Toán	KHTN	GDCD	7g15
	2	HĐTN2	LSĐL	GDĐP	KHTN	Tin học	8g05
	3	KHTN	LSĐL	N.Văn	T.Anh	GDTC	9g15
	4	GDTC	Toán	N.Văn	T.Anh	NT(nhạc)	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	NT(họa)	Toán	N.Văn	KHTN	Toán	13g30
	2	CN	LSĐL	CN	N.Văn	HĐTN3	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.9 GVCN : **Võ Thị Vân Hà**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	LSĐL	GDTC	N.Văn	NT(nhạc)	7g15
	2	HĐTN2	Tin học	N.Văn	KHTN	LSĐL	8g05
	3	CN	Toán	N.Văn	Toán	KHTN	9g15
	4	T.Anh	T.Anh	HĐTN3	Toán	KHTN	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	NT(họa)	CN	T.Anh	LSĐL	KHTN	13g30
	2	GDCD	GDĐP	N.Văn	Toán	GDTC	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 8.11 GVCN : **Đào Thị Huyền Trang**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	LSĐL	N.Văn	CN	GDTC	7g15
	2	HĐTN2	KHTN	GDĐP	N.Văn	NT(nhạc)	8g05
	3	KHTN	KHTN	Toán	N.Văn	Tin học	9g15
	4	T.Anh	Toán	Toán	NT(họa)	LSĐL	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	GDTC	GDCD	HĐTN3	T.Anh	N.Văn	13g30
	2	Toán	CN	T.Anh	LSĐL	KHTN	14g20
	3						15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 9.1 GVCN : **Lê Phạm Quang Trường**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	CN	Toán	Tin học	N.Văn	7g15
	2	HĐTN2	GĐDP	Toán	KHTN	N.Văn	8g05
	3	T.Anh	NT(họa)	N.Văn	KHTN	LSĐL	9g15
	4	KHTN	LSĐL	T.Anh	NT(nhạc)	Toán	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	CN	Văn 2	HĐTN3	T.Anh	TA 2	13g30
	2	GDCD	Toán	KHTN	N.Văn	GĐTC	14g20
	3	GĐTC	Toán 2	LSĐL			15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 9.3 GVCN : **Trần Ngọc Huy**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	LSĐL	CN	KHTN	T.Anh	7g15
	2	HĐTN2	NT(họa)	N.Văn	N.Văn	NT(nhạc)	8g05
	3	T.Anh	KHTN	Toán	N.Văn	Toán	9g15
	4	Toán	KHTN	Toán	Tin học	LSĐL	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	Văn 2	HĐTN3	TA 2	GĐTC	KHTN	13g30
	2	T.Anh	CN	GĐTC	N.Văn	LSĐL	14g20
	3	Toán 2	GDCD	GĐDP			15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 9.5 GVCN : **Phạm Văn Tiến**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	GĐDP	Toán	LSĐL	NT(nhạc)	7g15
	2	HĐTN2	GĐTC	CN	T.Anh	KHTN	8g05
	3	KHTN	N.Văn	LSĐL	Toán	T.Anh	9g15
	4	KHTN	N.Văn	N.Văn	Toán	GĐTC	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	T.Anh	HĐTN3	Toán 2	N.Văn	GDCD	13g30
	2	Văn 2	Tin học	NT(họa)	LSĐL	CN	14g20
	3	TA 2	Toán	KHTN			15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 9.7 GVCN : **Vũ Thị Hà**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	KHTN	T.Anh	N.Văn	LSĐL	7g15
	2	HĐTN2	KHTN	LSĐL	N.Văn	T.Anh	8g05
	3	N.Văn	Toán	LSĐL	Toán	GĐTC	9g15
	4	GĐTC	CN	KHTN	Toán	NT(nhạc)	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	Văn 2	Tin học	NT(họa)	Toán	GĐDP	13g30
	2	N.Văn	KHTN	TA 2	HĐTN3	T.Anh	14g20
	3	GDCD	CN	Toán 2			15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 9.2 GVCN : **Phạm Trần Khánh Bình**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	KHTN	LSĐL	NT(nhạc)	Toán	7g15
	2	HĐTN2	KHTN	Tin học	LSĐL	Toán	8g05
	3	Toán	CN	T.Anh	LSĐL	N.Văn	9g15
	4	T.Anh	NT(họa)	N.Văn	KHTN	N.Văn	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	Toán 2	GDCD	GĐTC	GĐDP	N.Văn	13g30
	2	Toán	GĐTC	T.Anh	HĐTN3	KHTN	14g20
	3	CN	Văn 2	TA 2			15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 9.4 GVCN : **Đậu Thị Thảo**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	NT(họa)	N.Văn	Toán	KHTN	7g15
	2	HĐTN2	CN	N.Văn	Toán	LSĐL	8g05
	3	N.Văn	LSĐL	Tin học	KHTN	NT(nhạc)	9g15
	4	T.Anh	GĐDP	Toán	KHTN	T.Anh	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	GDCD	CN	KHTN	HĐTN3	LSĐL	13g30
	2	T.Anh	Văn 2	Toán	GĐTC	N.Văn	14g20
	3	Toán 2	TA 2	GĐTC			15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 9.6 GVCN : **Đặng Thị Thương Huệ**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	N.Văn	KHTN	Toán	T.Anh	7g15
	2	HĐTN2	N.Văn	LSĐL	NT(nhạc)	GĐTC	8g05
	3	GĐTC	GĐDP	N.Văn	HĐTN3	KHTN	9g15
	4	LSĐL	Toán	CN	T.Anh	KHTN	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	Toán 2	T.Anh	Toán	LSĐL	CN	13g30
	2	NT(họa)	TA 2	Văn 2	Toán	GDCD	14g20
	3	N.Văn	KHTN	Tin học			15g25
	4						16g10
	5						

**THCS Tân Đông Hiệp B** (Áp dụng từ ngày 19/01/2026)

LỚP : 9.8 GVCN : **Đoàn Thị Thu Thủy**

		HAI	BA	TU'	NĂM	SAU	Giờ
SÁNG	1	HĐTN1	Toán	KHTN	LSĐL	GĐTC	7g15
	2	HĐTN2	Toán	KHTN	GĐTC	LSĐL	8g05
	3	Toán	NT(nhạc)	CN	N.Văn	LSĐL	9g15
	4	N.Văn	KHTN	T.Anh	N.Văn	T.Anh	10g05
	5						10g50
CHIỀU	1	NT(họa)	Toán 2	CN	Văn 2	T.Anh	13g30
	2	KHTN	GDCD	HĐTN3	TA 2	GĐDP	14g20
	3	N.Văn	Tin học	Toán			15g25
	4						16g10
	5						